

opusdei.org

Tiểu sử

Tiểu sử Thánh Josemaría
Escrivá, vị sáng lập Opus Dei.

07-02-2014

Josemaría Escrivá sinh ngày 9 tháng 1 năm 1902 tại Barbastro, Tây Ban Nha. Ngài có một người chị là Carmen (1899 - 1957) và ba em gái nhưng đều đã mất sớm; và một em trai tên là Santiago (1919 – 1994). Song thân của Ngài là José và Dolores; đã đem lại cho các con một nền giáo dục Kitô giáo vững vàng.

Năm 1915, xí nghiệp dệt của phụ thân Josemaría thất bát nên cả gia đình chuyển đến Logrono và tại đây Jose tìm được một công việc khác. Chính tại Logrono mà Josemaría lần đầu tiên cảm nhận ra ơn gọi của mình . Khi nhìn thấy những dấu chân trần trên tuyết của một tu sĩ đã đi qua trước đó không bao lâu, cho dầu Ngài không biết đích xác đó là điều gì. Ngài nghĩ mình có thể dễ dàng tìm ra điều đó nếu trở thành linh mục; vì thế, Ngài bắt đầu chuẩn bị làm linh mục, ban đầu ở Logrono, rồi sau đó ở Saragossa. Theo lời khuyên của cha mình, Josemaría cũng theo học phân khoa luật tại Đại Học Saragossa. Cha Ngài qua đời năm 1924 và Ngài trở thành trụ cột của gia đình. Thụ phong linh mục ngày 28/ 3/ 1925, Josemaría bắt đầu phục vụ tại một giáo xứ miền quê , và sau đó tại Saragossa.

Năm 1927, được phép của giám mục, cha Josemaría chuyển đến Madrid để

lấy bằng tiến sĩ luật. Tại đây, vào ngày 2/ 10/ 1928, Thiên Chúa đã cho Ngài thấy rõ ràng sứ mệnh mà nhiều năm qua còn ẩn dấu đối với Ngài; và Ngài đã thành lập Opus Dei. Từ ngày đó, cha Josemaría hoạt động cật lực để phát triển tổ chức mà Thiên Chúa đã yêu cầu Ngài, trong khi vẫn tiếp tục chu toàn các trách nhiệm của một linh mục mình đang đảm nhận lúc bấy giờ. Các công việc này đã đưa cha đến tiếp xúc thường ngày với người bệnh tật và nghèo túng trong các bệnh viện, và những khu phố nghèo ở Madrid.

Khi cuộc nội chiến Tây Ban Nha bùng nổ năm 1936, cha Josemaría đang ở Madrid. Cuộc bách hại đạo buộc Ngài phải lánh nạn ở nhiều nơi. Ngài thi hành mục vụ cách âm thầm cho tới lúc có thể rời Madrid. Sau khi vượt thoát bằng qua dãy núi Py-rê-nê đến miền nam nước Pháp, Ngài đến trú ngụ tại Burgos.

Khi cuộc nội chiến kết thúc vào năm 1939, cha Josemaría trở về Madrid. Trong những năm sau đó, Ngài đi giảng tĩnh tâm cho giáo dân, linh mục và tu sĩ. Cũng trong năm ấy, 1939, Ngài hoàn tất học vị tiến sĩ luật.

Năm 1946, Josemaría chuyển đến Roma. Tại đây, Ngài lấy bằng tiến sĩ thần học ở Đại Học Latêranô và được đề cử làm cố vấn cho hai Bộ tại giáo triều Vatican; đồng thời là thành viên danh dự của Viện Thần Học Giáo Hoàng, và là giám chức danh dự của Đức thánh Cha . Cha Josemaría theo dõi rất kỹ việc chuẩn bị Công Đồng Vatican II cùng như các khoá họp của Công Đồng (1962 – 1965), giữ liên lạc với nhiều nghị phụ tham dự Công Đồng. Từ Roma, cha thường xuyên đến nhiều nước châu Âu, bao gồm cả Anh và Ireland, để đẩy mạnh hoạt động tông đồ của Opus Dei. Cũng với mục tiêu này mà trong thời gian giữa năm 1970 và 1975, Ngài đã có những chuyến đi dài tới Mehico, Tây Ban

Nha, Bồ Đào Nha, Nam Mỹ và Guatemala, tổ chức những cuộc hội thảo giáo lý thu hút đông đảo tín hữu nam nữ đến tham dự.

Ngài qua đời tại Roma ngày 26/ 6/ 1975. Hàng ngàn người, kể cả nhiều vị giám mục (một phần ba số các giám mục trên thế giới), thỉnh nguyện Toà thánh mở án tuyên phúc và phong thánh cho Ngài.

Ngày 17/ 5/ 1992, Đức Giáo Hoàng John Paul II tuyên phúc cho cha Josemaría Escrivá; và 10 năm sau, đã phong thánh cho Ngài, ngày 6/ 10/ 2002 tại Quảng Trường Thánh Phêrô ở Roma trước đông đảo tín hữu.

Nhân dịp này, trong bài giảng, Đức Giáo Hoàng đã nói: " Bước theo dấu chân của thánh nhân, hãy loan truyền trong xã hội mỗi quan tâm này là chúng ta được kêu gọi nên thánh, không phân biệt chủng tộc, giai cấp, văn hóa hay tuổi tác. "

.....

pdf | document generated
automatically from [https://](https://dev.opusdei.org/vi-vn/article/tieu-su-2/)
dev.opusdei.org/vi-vn/article/tieu-su-2/
(05-08-2025)